

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM**  
**Năm 2025**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500447942, cấp lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2004 (thay đổi lần thứ 15 ngày 19 tháng 8 năm 2025).
- Vốn điều lệ: 98.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 33 838 181
- Website: [www.kipvietnam.vn](http://www.kipvietnam.vn)
- Mã cổ phiếu: KIP
- Quá trình hình thành và phát triển
  - + Công ty được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 1967 theo Quyết định số: 40/BCN- Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
  - + Ngày 31/12/2003 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số: 247/2003/QĐ - BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện I thành Công ty cổ phần Khí cụ điện 1, đến tháng 12/2017 đổi tên thành Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam. Từ tháng 5/2004 đến nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình cổ phần.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:** (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;
  - + Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn;
  - + Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty có 03 chi nhánh như sau

+ Chi nhánh miền Bắc

Địa chỉ: 96 - 98 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, TP Hà Nội

+ Chi nhánh miền Trung

Địa chỉ: Lô 8 -9 khu B2 – 23, khu tái định cư Phước Lý 2, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Chi nhánh miền Nam

Địa chỉ: 185 -189 Âu Cơ, phường Hoà Bình, TP Hồ Chí Minh.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức tập trung.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, 7 phòng ban, 3 xưởng sản xuất, 3 chi nhánh.

- Công ty con, công ty liên kết: Không có.

### **4. Định hướng phát triển**

- Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển theo định hướng đa dạng hóa mặt hàng khí cụ điện, có trọng tâm nghiên cứu nhóm hàng có giá trị doanh thu cao.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Thực hiện, duy trì có hiệu lực, hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, tạo ra các sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường. Mọi hoạt động về môi trường đều được tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

+ Tích cực thực hiện các đợt vận động, ủng hộ từ thiện, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

### **5. Các rủi ro**

Nguyên vật liệu đầu vào - vật tư - bán thành phẩm biến động theo xu hướng tăng làm chi phí sản xuất tăng, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

Các nhà phân phối của Công ty giảm nhiệt khi đối diện với thách thức của thị trường, giá bán cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là sự cạnh tranh với các doanh nghiệp tư nhân, nhỏ lẻ sản xuất thiết bị điện trong nước cũng như sự xuất hiện tràn ngập hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường thiết bị điện.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh**

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

| T<br>T | Các chỉ tiêu     | ĐVT   | Thực hiện 2025 | Thực hiện 2024 | TH/<br>KH<br>(%) | 2025/<br>2024<br>(%) |
|--------|------------------|-------|----------------|----------------|------------------|----------------------|
| 1      | Tổng DT thuần    | Đồng  | 424.590.418.29 | 374.542.722.96 | 106              | 113                  |
| 2      | Lợi nhuận TT     | Đồng  | 19.661.098.315 | 13.746.392.533 | 119              | 143                  |
| 3      | Nộp NSNN         | Đồng  | 14.621.895.241 | 9.835.729.478  | 100              | 149                  |
| 4      | Tổng đầu tư      | Đồng  | 7.073.602.116  | 2.222.364.979  | 88               | 318                  |
| 5      | Tỷ lệ trả cổ tức | %/năm | 13             | 10             | 130              | 130                  |

b) Đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch và năm trước liền kề

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Ban điều hành Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp về sản xuất, kinh doanh, tài chính và quản trị. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực. Công ty đã hoàn thành và vượt mức nhiều chỉ tiêu quan trọng trong năm 2025, đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận và cổ tức.

Tổng doanh thu thuần năm 2025 đạt 424,59 tỷ đồng, tăng 13% so với thực hiện năm 2024 và đạt 106% kế hoạch năm. Kết quả này cho thấy Công ty đã duy trì tốt thị trường tiêu thụ, đồng thời từng bước mở rộng khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng.

Lợi nhuận trước thuế đạt 19,66 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2024 và vượt 19% so với kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn doanh thu phản ánh hiệu quả trong công tác quản trị chi phí, tối ưu hóa sản xuất và cải thiện cơ cấu sản phẩm theo hướng gia tăng giá trị.

Số nộp ngân sách Nhà nước đạt 14,62 tỷ đồng, tăng 49% so với năm 2024 và hoàn thành kế hoạch đề ra, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty đối với Nhà nước, đồng thời phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh tích cực.

Về hoạt động đầu tư, tổng giá trị thực hiện trong năm đạt 7,07 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2024. Tuy nhiên, mức thực hiện mới đạt 88% kế hoạch, do Công ty đã chủ động rà soát, điều chỉnh nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp với tình hình thực tế.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 đạt 13%, tăng 30% so với mức của năm 2024 và vượt kế hoạch đề ra, thể hiện năng lực tài chính ổn định cũng như sự quan tâm của Công ty tới quyền lợi của cổ đông.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách ban điều hành:

a) Bà Trương Thị Hương Lan - Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 29/5/1968; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Căn hộ 1208, tòa C6, Dự án D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng,  
phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 86.000 CP.

**b) Ông Âu An Giang - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 10/5/1980; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sĩ

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP.

**c) Bà Phan Thị Thuý - Kế toán trưởng**

Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 24/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 2, ngách 39 ngõ 38 Đường Đá Bạc, Phường Tùng  
Thiện, Thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 26.000 CP.

**2.2 Những thay đổi trong ban điều hành năm 2025:**

- Bộ máy quản lý gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên  
môn, Trưởng - phó phòng ban, Trợ lý Tổng giám đốc, Giám đốc - Phó giám đốc các  
xưởng, Giám đốc các Chi nhánh.

- Số lượng cán bộ công nhân viên (tại thời điểm ngày 31/12/2025)

| TT | Trình độ lao động                        | Số người   | Tỷ lệ (%)  |
|----|--|------------|------------|
| 1  | Trình độ Đại học, trên ĐH                | 77         | 23         |
| 2  | Cao đẳng, trung cấp                      | 37         | 11         |
| 3  | Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông | 222        | 66         |
|    | <b>Tổng số</b>                           | <b>336</b> | <b>100</b> |
|    | Trong đó: Lao động nữ                    | 144        | 43         |

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ tiền lương được Công ty trả cho người lao động căn cứ vào khối lượng,  
chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với công nhân lao động trực tiếp sản xuất: Lương  
được trả theo định mức lao động, đối với lao động hưởng lương thời gian được trả theo  
lương khoán.

+ Ngoài chế độ tiền lương, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện  
chế độ chi tiền thưởng, chi trả tiền ăn giữa ca, tiền mừng ngày sinh nhật, tiền thưởng nhân  
các ngày Lễ, Tết, tiền nghỉ mát, ...

+ Các chế độ của người lao động được Công ty tuân thủ đúng theo quy định của  
pháp luật về lao động, như: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, thực hiện việc trích đóng

BHXH cho người lao động đầy đủ nên các chế độ bảo hiểm của người lao động được đảm bảo. K.I.P thường xuyên chăm lo công tác y tế, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đúng luật định cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai công tác đầu tư theo định hướng nâng cao năng lực sản xuất, hiện đại hóa thiết bị và từng bước cải thiện điều kiện làm việc, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm đạt 7.073.602.116 đồng.

Hoạt động đầu tư trong năm tập trung chủ yếu vào đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chi phí sản xuất. Công ty đã thực hiện đầu tư, bổ sung nhiều thiết bị như: máy hàn điểm khí nén, máy nén khí, máy cắt dây EDM, máy dập Amada 45T, máy đột dập, máy tuốt ép đầu dây điện... Đây là các thiết bị có tính ứng dụng cao, trực tiếp phục vụ các công đoạn gia công, chế tạo chi tiết trong sản xuất thiết bị điện, giúp nâng cao độ chính xác, tính ổn định và hiệu quả sản xuất.

Quá trình đầu tư đều thực hiện đúng các thủ tục, đảm bảo tiến độ đối với các hạng mục đầu tư.

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

| Chỉ tiêu                     | Năm 2025        | Năm 2024        | 2025/2024 (%) |
|------------------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| - Tổng giá trị tài sản       | 290.751.273.776 | 261.827.165.796 | 111,0%        |
| - Doanh thu thuần            | 424.590.418.292 | 374.542.722.963 | 113,4%        |
| - Lợi nhuận từ hoạt động KD  | 19.341.782.851  | 13.502.111.032  | 143,3%        |
| - Lợi nhuận khác             | 319.315.464     | 244.281.501     | 130,7%        |
| - Lợi nhuận trước thuế       | 19.661.098.315  | 13.746.392.533  | 143,0%        |
| - Lợi nhuận sau thuế         | 15.501.536.236  | 10.809.871.888  | 143,4%        |
| - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 13%             | 10%             | 130,0%        |

#### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu                                      | Năm 2024 | Năm 2025 | SS 2025/2024 (%) |
|---|----------|----------|------------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>   |          |          |                  |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSLĐ/ Nợ ngắn hạn | 2,96     | 2,91     | 98,3%            |

|   |        |       |        |
|---|--------|-------|--------|
| + Hệ số thanh toán nhanh<br><u>TSLĐ - hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn         | 0,65   | 0,73  | 112,3% |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>  |        |       |        |
| + Hệ số nợ/ Tổng tài sản  | 29,45% | 35,2% | 119,5% |
| + Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu   | 41,74% | 54,3% | 130,1% |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>                                |        |       |        |
| + Vòng quay hàng tồn kho<br><u>Giá vốn hàng bán</u><br>Hàng tồn kho bình quân | 2,12   | 2,25  | 106,1% |
| + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq  | 1,38   | 1,54  | 111,6% |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                       |        |       |        |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần                                   | 2,89%  | 3,65% | 126,3% |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bq                                 | 5,87%  | 8,31% | 141,6% |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq                                    | 3,99%  | 5,61% | 140,6% |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần                    | 3,60%  | 4,6%  | 127,8% |

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

| TT | Tên chi tiết                             | ĐVT      | Số tiền (Đồng) |
|----|--|----------|----------------|
| 1  | Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu       |          |                |
|    | Vốn góp đầu năm                          | Đồng     | 98.000.000.000 |
|    | Vốn góp cuối năm                         | Đồng     | 98.000.000.000 |
| 2  | Cổ phiếu                                 | Cổ phiếu |                |
|    | - Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành    |          | 9.800.000      |
|    | - Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | -        | 9.800.000      |
|    | + Cổ phiếu phổ thông                     | -        | 9.800.000      |
|    | - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành        | -        | 9.800.000      |

|  |                                       |      |           |
|--|---------------------------------------|------|-----------|
|  | + Cổ phiếu phổ thông                  | -    | 9.800.000 |
|  | - Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND) | Đồng | 10.000    |

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt ngày 25/3/2026)

| TT | Tên chi tiết                                | Số tiền               | Tỷ lệ       |
|----|---|-----------------------|-------------|
| 1  | Công ty TNHH Công nghệ cao Grantex Việt Nam | 20.000.000.000        | 20,41       |
| 2  | Cổ đông thể nhân                            | 78.000.000.000        | 79,59       |
| 3  | <b>Tổng</b>                                 | <b>98.000.000.000</b> | <b>100%</b> |

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Một số nguyên vật liệu chính sử dụng trong năm như sau (ĐVT: Kg)

| TT | Tên nguyên vật liệu | Số lượng  | TT | Tên nguyên vật liệu            | Số lượng |
|----|---------------------|-----------|----|--------------------------------|----------|
| 1  | Đồng nội            | 55.868,15 | 10 | Kẽm thỏi                       | 647,4    |
| 2  | Đồng ngoại          | 64.148,42 | 11 | Téch tô lít                    | 2.033,1  |
| 3  | Đồng dây            | 487.942   | 12 | Nhựa mềm                       | 344.403  |
| 4  | Thép lá             | 212.889,9 | 13 | Nhựa cứng                      | 162.671  |
| 5  | Thép phi tròn       | 7.841,43  | 14 | Nhựa dây                       | 567.855  |
| 6  | Thép lò xo          | 6.036,96  | 15 | HNO <sub>3</sub>               | 2.850    |
| 7  | Thép trắng          | 675,8     | 16 | H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> | 2.541    |
| 8  | Bimeltan            | 250       | 17 | FeSO <sub>4</sub>              | 3.230    |
| 9  | Kẽm lá              | 2.120,2   | 18 | Ca(OH) <sub>2</sub>            | 3.100    |

## 6.2 Tiêu thụ năng lượng, năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến - cải tiến kỹ thuật

Năm 2025, Công ty tiếp tục xác định nghiên cứu phát triển (R&D), đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm là một trong những trụ cột quan trọng nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Các hoạt động được triển khai theo định hướng đồng bộ từ thiết kế sản phẩm, cải tiến công nghệ sản xuất đến kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.

Trong công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, Công ty đã chủ động thiết kế, hoàn thiện và đưa ra thị trường các dòng sản phẩm mới như ổ cắm OC 162 10A, OC 163 10A và ổ cắm đa năng K6-10A (chuẩn hóa thành OC 168 10A). Các sản phẩm được nghiên cứu theo hướng nâng cao tính an toàn điện, độ bền, tính tiện dụng và phù hợp với xu hướng sử dụng trong hệ thống điện dân dụng hiện đại, qua đó từng bước nâng cao giá trị gia tăng thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Song song với đó, Công ty đẩy mạnh hoạt động cải tiến, tối ưu hóa sản phẩm hiện hữu, tập trung vào các chi tiết có ảnh hưởng lớn đến chi phí và hiệu quả sử dụng. Việc cải

tiến một số chi tiết kim loại của cầu dao hộp 3 pha (250–500A) đã góp phần tiết kiệm vật tư, giảm giá thành sản xuất nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn và độ tin cậy của sản phẩm.

Về đổi mới công nghệ và cải tiến khuôn mẫu, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Các cải tiến khuôn dập liên tục đối với các chi tiết như thanh nối phích cắm âm nối dây (PA02), cực tiếp xúc ổ cắm S031 32A, cần móc áp tô mát 2P1E và giá đỡ dây cầu dao 2 pha 15A đã giúp tăng độ chính xác, tính đồng nhất và ổn định trong quá trình sản xuất, đồng thời giảm hao hụt vật tư và chi phí vận hành.

Trong công tác quản lý và kiểm soát chất lượng, Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn chất lượng đối với sản phẩm thiết bị điện, từ khâu thiết kế, lựa chọn nguyên vật liệu đến sản xuất và kiểm tra đầu ra. Việc tăng cường kiểm soát chất lượng không chỉ đảm bảo sản phẩm đáp ứng yêu cầu an toàn, độ bền mà còn góp phần củng cố uy tín thương hiệu, đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường và khách hàng.

### **6.3 Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của Công ty CP cấp nước Sơn Tây, với tổng lượng nước sử dụng trong năm là 22.745 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: Không có.

### **6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Từ năm 2011, Công ty đã triển khai và duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000, làm nền tảng cho việc kiểm soát và cải thiện hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường luôn được Công ty tuân thủ nghiêm túc, đồng thời được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

Căn cứ Giấy phép môi trường được phê duyệt vào tháng 10/2023 (thay thế Đề án bảo vệ môi trường năm 2010 và Giấy phép xả thải tháng 6/2020), trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giấy phép, cũng như các quy định liên quan đến an toàn lao động, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường. Nhờ đó, Công ty không phát sinh khiếu nại từ cộng đồng dân cư và không bị xử lý vi phạm bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

### **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**



- Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2025: 336 người, mức thu nhập bình quân người lao động được trả là 13.995.879 đồng/người/tháng, bằng 119,7% so với năm 2024.

• **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động. Hàng năm, người lao động được tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp 02 lần; đồng thời được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các vị trí làm việc nặng nhọc, độc hại theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Bên cạnh đó, các hoạt động chăm lo đời sống như nghỉ mát, chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi khi ốm đau... được duy trì thường xuyên, đảm bảo đúng cam kết và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

• **Công tác đào tạo:**

Công ty chú trọng triển khai các chương trình đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng và kinh nghiệm cho người lao động, gắn với nhu cầu thực tiễn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, công tác đào tạo luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động đối với cả người lao động và người sử dụng lao động.

**6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Tổng số tiền đóng góp các quỹ xã hội và hoạt động từ thiện năm 2025 là 289.761.000 đồng.

Nội dung ủng hộ: Quỹ vì biển đảo, Quỹ vì người nghèo, Quỹ khuyến học, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em, ủng hộ đồng bào Đắc Lắc, Đà Nẵng, Nghệ An sau bão lũ.

**6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Công tác sản xuất trong năm qua tiếp tục được điều hành theo hướng sản xuất đồng bộ, giảm lượng tồn kho, đáp ứng kịp thời cho tiêu thụ. Bên cạnh đó, với việc cải tiến - đưa nhiều bán thành phẩm lên khuôn dập máy tự động, đã giúp công tác sản xuất được nâng cao năng suất, rút ngắn thời gian gia công và tiết kiệm được nhân công lao động.

Về công tác kinh doanh:

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức, Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả bán hàng. Trọng tâm điều hành được tập trung vào việc củng cố hệ thống phân phối, phát triển khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

04  
ON  
OI  
K  
IE  
TH

Tổng doanh thu năm 2025 có sự tăng trưởng so với năm 2024 là 13%, trong đó đặc biệt doanh thu nhóm hàng KIP tăng so với 2024 là 11,5% - với giá trị 222.482.241.929 đồng, nhóm hàng dây và cáp điện tăng so với 2024 là 18,5% - với giá trị 116.555.801.713 đồng.

## **2. Tình hình tài chính**

### *a) Tình hình tài sản của Công ty*

Trong năm 2025, Công ty đã bảo toàn và sử dụng hiệu quả tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; các hoạt động đầu tư được triển khai theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt.

Các khoản phải thu ngắn hạn đạt 38.167.474.544 đồng; trong đó đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 3.802.654.697 đồng. Nhìn chung, các khoản công nợ đều nằm trong khả năng thu hồi.

### *b) Tình hình nợ phải trả*

Tổng nợ phải trả của Công ty là 102.336.533.331 đồng, chiếm 35,2% tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025. Các nghĩa vụ nợ được kiểm soát tốt và Công ty đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn.

## **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Phân đầu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân trên 5%/năm.
- Bảo toàn và phát huy hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, giữ vững nền tảng tài chính minh bạch, an toàn và bền vững.
- Tiếp tục củng cố và nâng tầm thương hiệu K.I.P theo định hướng là thương hiệu mạnh trên thị trường, với phương châm “Chất lượng vì cuộc sống”; chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu và kỳ vọng của khách hàng.

## **4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

### *a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường*

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục xây dựng và triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu môi trường phù hợp với chính sách chất lượng và hệ thống quản lý môi trường, hướng tới các mục tiêu bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên thiên nhiên. Công ty duy trì cam kết phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời kịp thời khắc phục các nội dung chưa đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép.

Cụ thể, Công ty đã xây dựng 05 mục tiêu môi trường với 15 chỉ tiêu chi tiết nhằm kiểm soát toàn diện các khía cạnh môi trường trọng yếu. Trên cơ sở đó, Chương trình quản lý môi trường được ban hành và triển khai đồng bộ, phân công rõ trách nhiệm đến từng đơn vị, bộ phận để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

### *b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Trong năm không phát sinh khiếu nại, tranh chấp lao động.

Trước những biến động của thị trường, để đáp ứng được với tình hình mới, Công ty đã chủ động điều phối, sắp xếp lại lao động giữa các bộ phận, tạo điều kiện để người lao động được luân chuyển công việc phù hợp, góp phần duy trì thu nhập và ổn định tâm lý làm việc cho cán bộ công nhân viên.

*c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp các quỹ do địa phương phát động như Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em,...

Trong năm 2025, tổng số tiền Công ty và cán bộ công nhân viên đóng góp cho các hoạt động thiện nguyện đạt 289.761.000 đồng, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Trong năm 2025, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh theo đúng định hướng, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Các hoạt động quản trị, điều hành được thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế quản trị và các quy định nội bộ.

2. Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành, triển khai hiệu quả các giải pháp thích ứng với thị trường, góp phần hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác quản lý vốn, tài sản tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực; tình hình tài chính của Công ty duy trì ổn định, an toàn.

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các mặt công tác khác như quản lý lao động, tiền lương, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ được triển khai đầy đủ, đảm bảo tuân thủ quy định và góp phần ổn định hoạt động sản xuất.

#### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Năm 2026, dự báo môi trường kinh doanh tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam xác định mục tiêu trọng tâm là duy trì đà tăng trưởng, nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố nền tảng tài chính, hướng tới phát triển ổn định và bền vững.

Cụ thể, Công ty phấn đấu đạt tổng doanh thu thuần 450 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 20 tỷ đồng, tỷ lệ trả cổ tức 10% và triển khai kế hoạch đầu tư khoảng 15 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực sản xuất và tạo đà tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Để hoàn thành các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp chủ yếu sau:

42-  
TY  
ĂN  
P  
NAM  
-TP

Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng: Tăng cường giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất - kinh doanh, đảm bảo đạt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả vận hành.

Đẩy mạnh phát triển thị trường: Mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa sản phẩm và kênh phân phối; nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng thị phần.

Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả tài chính: Quản trị chi phí chặt chẽ, tối ưu hóa cơ cấu tài chính; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo cân đối giữa tăng trưởng và an toàn.

Tăng cường đầu tư có trọng điểm: Triển khai kế hoạch đầu tư 15 tỷ đồng theo hướng hiệu quả, tập trung vào đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát rủi ro: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chủ động nhận diện và kiểm soát rủi ro; đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy chế nội bộ.

Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành và toàn thể người lao động, phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai quyết liệt và hiệu quả các giải pháp đề ra, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 và tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

## V. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lương Thị Hương Lan*